

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH
Xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2023

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2023, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiểm soát chặt chẽ, kịp thời việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành; trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tiến độ và tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

Kịp thời phát hiện những VBQPPL chồng chéo, mâu thuẫn; VBQPPL cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc những VBQPPL không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức VBQPPL để đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Điều 130 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Điều 143 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

3. Thực hiện công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL thường xuyên, kịp thời, đúng quy định, thống nhất, đồng bộ và đạt hiệu quả cao. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

B. NỘI DUNG THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Đối với cấp tỉnh

a) *Lập Danh mục văn bản quy định chi tiết các Luật*

- Lập Danh mục văn bản quy định chi tiết các Luật theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và theo yêu cầu của Bộ Tư pháp; theo dõi, kiểm tra việc soạn thảo văn bản quy định chi tiết các Luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên (khi nhận được thông báo của Bộ Tư pháp).

b) Lập Chương trình đề nghị xây dựng văn bản quy định chi tiết dưới Luật

- Rà soát, lập Danh mục đề nghị xây dựng các VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh được giao quy định chi tiết các Điều, khoản, điểm các VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên (văn bản quy phạm pháp luật dưới Luật) bao gồm các VBQPPL đã có hiệu lực trước ngày 01 tháng 01 năm 2023.

- Cơ quan chủ trì: các sở, ngành Tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh.

- Thời gian thực hiện: các sở, ngành Tỉnh gửi báo cáo kết quả rà soát về Sở Tư pháp **trước ngày 30 tháng 4 năm 2023**. Sở Tư pháp tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Tỉnh chậm nhất ngày 15 tháng 5 năm 2023.

c) Xây dựng, ban hành VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh để quy định các nội dung tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 27 và khoản 2, khoản 3 của Điều 28 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015

- Lập đề nghị xây dựng VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, chấp thuận. Thực hiện đúng quy trình soạn thảo, trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành bảo đảm chất lượng, tiến độ theo phân công.

- Cơ quan chủ trì: các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

2. Đối với cấp huyện

Thực hiện việc xây dựng và ban hành VBQPPL theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

II. CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ LÝ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Tự kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

- Giám đốc Sở Tư pháp; Trưởng Phòng Tư pháp; Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tự kiểm tra đối với các VBQPPL do Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành và tham mưu xử lý đối với các VBQPPL có nội dung trái pháp luật được phát hiện sau khi kiểm tra (nếu có).

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

2. Kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền

- Giám đốc Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh kiểm tra các văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành; kiến nghị cơ quan ban hành xử lý các văn bản trái pháp luật hoặc trình người có thẩm quyền xử lý VBQPPL cấp huyện ban hành trái pháp luật.

Trưởng Phòng Tư pháp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra các văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành; kiến nghị cơ quan ban hành xử lý các văn bản trái pháp luật hoặc trình người có thẩm quyền xử lý VBQPPL cấp xã ban hành trái pháp luật.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

3. Kiểm tra theo chuyên đề, lĩnh vực

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh là đầu mối giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện kiểm tra theo chuyên đề, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao quản lý

- Thời gian thực hiện: theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh khi có Kế hoạch kiểm tra chuyên đề, lĩnh vực của Bộ, ngành.

4. Kiểm tra khi có kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân

- Cơ quan đã chủ trì tham mưu ban hành văn bản sẽ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, cơ quan khác có liên quan kiểm tra VBQPPL,

văn bản có chứa quy phạm pháp luật được kiến nghị và tham mưu xử lý nếu văn bản trái pháp luật (nếu có).

- Thời gian thực hiện: khi nhận được kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

5. Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

- Các cơ quan nêu tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Mục II của Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức thực hiện và báo cáo theo quy định tại Điều 135 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Thời hạn báo cáo: **trước ngày 15 tháng 11 năm 2023.**

III. CÔNG TÁC RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Rà soát thường xuyên

- Thủ trưởng cơ quan đã chủ trì soạn thảo VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Công chức Tư pháp - Hộ tịch, các cơ quan có liên quan tiến hành rà soát VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trong lĩnh vực quản lý của cơ quan và đề xuất Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định xử lý hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kết quả rà soát.

- Thời gian thực hiện: ngay sau khi có căn cứ rà soát (gồm văn bản là căn cứ pháp lý để rà soát và tình hình phát triển kinh tế - xã hội theo quy định) tại Điều 142 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và rà soát theo định kỳ hằng năm.

- Quy trình thực hiện rà soát VBQPPL theo quy định từ Điều 145 đến Điều 154 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

2. Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh chủ động rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát chuyên đề (nếu thấy cần thiết) triển khai rà soát VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh theo Kế hoạch rà soát chuyên đề của bộ, ngành trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

3. Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành năm 2023 hết hiệu lực, ngưng hiệu lực

- Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng phòng Phòng Tư pháp, Công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện việc

công bố Danh mục VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành năm 2023 hết hiệu lực, ngưng hiệu lực theo quy định tại Điều 157 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Thời gian hoàn thành: **trước ngày 31 tháng 01 năm 2024.**

4. Báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật

- Các cơ quan thực hiện nhiệm vụ tại khoản 1, khoản 2 Mục III của Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả rà soát theo quy định tại Điều 170 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Thời hạn báo cáo: **trước ngày 15 tháng 11 năm 2023.**

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC và Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành Tỉnh

- Thủ trưởng cơ quan trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

- Tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát VBQPPL theo quy định và theo thời gian xác định tại Kế hoạch này.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp xem xét kiểm tra việc đề nghị ban hành quyết định, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định.

- Chủ trì, Phối hợp với Sở Tư pháp đôn đốc các cơ quan soạn thảo VBQPPL, đảm bảo theo tiến độ được phân công; kiểm soát việc thực hiện quy trình, hồ sơ đề nghị, trình ban hành VBQPPL của các cơ quan đề nghị, cơ quan trình ban hành văn bản theo quy định.

3. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan lập Danh mục văn bản quy định chi tiết các Luật giao Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành theo thông báo của Bộ Tư pháp.

- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, cho ý kiến đối với đề nghị xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật; xây dựng chương trình lập đề nghị xây dựng VBQPPL quy định chi tiết các Luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh.

- Tăng cường đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan chủ trì soạn thảo trình ban hành VBQPPL bảo đảm chất lượng, tiến độ được phân công.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức thực hiện việc tự kiểm tra, đề xuất xử lý những VBQPPL do Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành có nội dung không phù hợp với hệ thống VBQPPL hiện hành và tình hình thực tế của địa phương; tổ chức kiểm tra theo thẩm quyền các VBQPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành.

- Tổng hợp, lập Danh mục VBQPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh qua rà soát hết hiệu lực trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định công bố theo quy định. Trình Ủy ban nhân dân Tỉnh dự thảo Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát VBQPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành năm 2023 trước ngày 20 tháng 01 năm 2024 để báo cáo Bộ Tư pháp.

- Tổng hợp kết quả xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát VBQPPL tại cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh và Bộ Tư pháp trước ngày 31 tháng 01 năm 2024.

4. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ban hành Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 tại địa phương. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL năm 2023 theo quy định.

Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền.

- Khẩn trương xây dựng các VBQPPL quy định chi tiết nội dung được Luật giao quy định.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác xây dựng, ban hành và kiểm tra, rà soát VBQPPL tại địa phương về Sở Tư pháp theo quy định và thời gian xác định trong Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan địa phương kịp thời kiến nghị qua Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Vụ CVĐCVXDPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- Các sở, ngành Tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- Lưu: VT, NC/NC (H.Phương).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa